BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM NĂM 2017

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Hội đồng thành viên:

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại doanh nghiệp	Tại công ty khác *(nếu có)*					
I. Hội đồng thành viên									
1	Ô. Trần Sỹ Thanh	1971	Chủ tịch HĐTV	Phó Trưởng Ban Kinh tế TW		Cử nhân Kế toán công nghiệp, Thạc sỹ Tài chính kế toán		Phó CN UBKT TW, Bí thư tỉnh ủy Lạng Sơn	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (từ ngày 27/12/2017)
2	Ô. Nguyễn Vũ Trường Sơn	1962	TV HĐTV			Thạc sỹ Thiết kế công nghệ hệ thống, Kỹ sư công nghệ khai thác dầu khí		Phó Tổng giám đốc Tập đoàn, Tổng giám đốc PVEP	Bên cạnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TV HĐTV PVN, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TGĐ theo quy định tại Điều lệ PVN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động SXKD của Công ty mẹ - PVN. Kiêm thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch HĐTV từ ngày 09/3/2017 đến hết ngày 26/12/2017 theo chỉ đạo của VPCP tại CV số 2095/VPCP-TCCB ngày 09/3/2017.
3	Ô.Đinh Văn Sơn	1961	TV HĐTV			Kỹ sư địa vật lý, Thạc sỹ QTKD, Tiến sỹ kinh tế		Trưởng các Ban/ VPTĐ: VP, QHQT, QLHĐ DK	Phụ trách lĩnh vực công nghiệp khí và công tác đầu tư xây dựng của PVN.
4	Ô. Phan Ngọc Trung	1961	TV HĐTV			Tiến sỹ Khai thác dầu khí		Viện trưởng Viện Dầu khí Việt Nam	Phụ trách lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí, công tác nghiên cứu khoa học của PVN.
5	Ô. Phạm Xuân Cảnh	1963	TV HĐTV			Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế, Kỹ sư Khoan khai thác dầu khí			Phụ trách lĩnh vực dịch vụ dầu khí và công tác thương mại, truyền thông, thanh tra của PVN. Giúp Chủ tịch HĐTV đôn đốc triển khai thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển ngành DKVN đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035; Chiến lược phát triển

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại doanh nghiệp	Tại công ty khác *(nếu có)*					
									Tập đoàn DKVN đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035.
6	Ô. Nguyễn Tiến Vinh	1962	TV HĐTV			TS Kỹ thuật máy mỏ, KS máy thiết bị khoan KTDK, Thạc sỹ QTKD CN & XDCB		Trưởng Ban Điện Tập đoàn	Phụ trách lĩnh vực công nghiệp điện, công tác đào tạo của PVN
7	Ô.Phan Đình Đức	1960	TV HĐTV			Cử nhân kinh tế		Tổng giám đốc PVFCCo	Phụ trách lĩnh vực lọc hóa dầu và công tác tài chính kế toán, kiểm toán của PVN đến ngày 08/12/2017.
II. Tổng Giám đốc									
1	Ô. Nguyễn Vũ Trường Sơn	1962	TGĐ					Phó Tổng giám đốc Tập đoàn, Tổng giám đốc PVEP	Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển, quy hoạch trung hạn, dài hạn và kế hoạch SXKD của Tập đoàn DK QGVN; Tổ chức nhân sự, đổi mới và phát triển doanh nghiệp; Đào tạo và phát triển nhân lực phù hợp với quy hoạch cán bộ các cấp được phê duyệt; Xây dựng lộ trình đào tạo/huấn luyện cán bộ trong quy hoạch dài hạn; Công tác tài chính kế toán của Tập đoàn; Thi đua - khen thưởng, kỷ luật.
III. Phó Tổng Giám đốc									
1	Ô. Nguyễn Quốc Thập	1960	PTGĐ			Tiến sĩ địa vật lý		Tổng giám đốc PVEP	Công tác tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và quản lý các hợp đồng dầu khí tại các dự án ở trong và ngoài nước không có sự tham gia của PVEP (dự án phát triển mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt, mỏ Sư Tử Trắng, dự án đường ống Nam Côn Sơn 2 và dự án đường ống thu gom khí Sư Tư Trắng, Lô B và Cá Voi Xanh); Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án tìm kiếm thăm dò khoáng sản tại CHDCND Lào.
2	Ô. Nguyễn Sinh Khang	1962	PTGĐ			Kỹ sư điện tử, Thạc sĩ QTKD		Chủ tịch HĐTV PVOil	Hoạt động thương mại của Tập đoàn và công tác kinh doanh dầu thô, các sản phẩm xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu và nhiên liệu sinh học, khí, đạm, điện ở trong nước và ngoài nước; Cung ứng than cho các Nhà máy Điện than của Tập đoàn; Công tác pháp chế của TĐ; Công tác đấu thầu.
3	Ô. Nguyễn Hùng	1962	PTGĐ			TS tin học khoa học tính toán và quản lý, KS điều		Tổng giám đốc PTSC	Công nghiệp điện của Tập đoàn; Công tác dịch vụ; Đầu tư Phát triển; Thẩm định các dự án đầu tư của Tập đoàn và các đơn vị; Quản lý, vận hành an toàn cho hoạt động hàng hải; Phụ trách các dự án đầu tư xây

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại doanh nghiệp	Tại công ty khác *(nếu có)*					
	Dũng					khiển tàu biển, Cử nhân kinh tế			dựng công trình dân dụng do Tập đoàn làm chủ đầu tư; Công tác xây dựng cơ bản, quốc phòng; Chỉ đạo các dự án điện.
4	Ô. Lê Mạnh Hùng	1973	PTGĐ			Tiến sĩ công nghệ hóa dầu		Tổng giám đốc PVCFC	Công nghiệp lọc - hóa DK, hóa chất và nhiên liệu sinh học bao gồm: chuẩn bị đầu tư, lựa chọn đối tác đầu tư, đàm phán, ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư, triển khai thực hiện DA (kể cả phần cơ sở hạ tầng, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng đối với các DA riêng biệt) và toàn bộ hoạt động SX của các đơn vị; công nghiệp khí; các DA nhiên liệu sinh học.
5	Ô. Đỗ Chí Thanh	1968	PTGĐ			Thạc sĩ kinh tế		Chủ tịch HĐTV PVPower	Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; Công tác thống kê và quản lý tài sản của Tập đoàn; Hoạt động bộ máy văn phòng Công ty mẹ; Chủ trương về hợp tác quốc tế và công tác đối ngoại; Thường trực công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật; Công tác giải quyết khiếu nại khiếu tố, thanh tra, bảo vệ, quân sự, công tác phòng chống tham nhũng; Công tác bảo tồn, bảo tàng, thư viện, báo chí, tuyên truyền, quảng bá, triển lãm và phát ngôn của Tập đoàn, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác của Tập đoàn với các Bộ ngành/địa phương trong nước; Quản lý thương hiệu Tập đoàn; Công tác xây dựng văn hóa dầu khí; Triển khai công tác an sinh xã hội, từ thiện của TĐ; Công tác thanh toán/quyết toán.
6	Ô. Nguyễn Quỳnh Lâm	1966	PTGĐ			Tiến sĩ địa chất dầu khí		Trưởng ban KTDK PVN, Tổng giám đốc Biển Đông POC/ Phú Quốc POC	Công tác tìm kiếm, thăm dò phát triển, khai thác dầu khí và quản lý các hợp đồng dầu khí tại các dự án của Tập đoàn ở trong và ngoài nước; Quản lý các hợp đồng dầu khí của Tập đoàn ở trong nước; Khảo sát điều tra cơ bản tài nguyên dầu khí của Tập đoàn ở trong nước và các vấn đề liên quan tới chủ quyền tại Biển Đông; Công tác khoa học công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn ngành; Là đại diện lãnh đạo Tập đoàn về công tác quản lý chất lượng.
IV. Kế toán trưởng									
1	Ô. Lương Quốc Dân	1972	Kế toán trưởng			Thạc sỹ kinh tế		Phó Ban Kế toán và Kiểm toán PVN	Phụ trách Ban Kế toán và Kiểm toán kiêm nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán trưởng Tập đoàn theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên:

1. Ông Ngô Xuân Anh, sinh năm 1979, Thạc sỹ công nghệ Hóa dầu và Khí: Kiểm soát viên phụ trách;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh năm 1967, Thạc sỹ kế toán và phân tích hoạt động kinh tế: Kiểm soát viên chuyên ngành;
3. Bà Vũ Hồng Nhung, sinh năm 1980, Thạc sỹ tài chính ngân hàng, Kiểm soát viên tài chính.

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tập đoàn đã trình Bộ Công Thương phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 của Công ty mẹ - Tập đoàn (người quản lý và người lao động) theo quy định, tuy nhiên đến nay chưa có phê duyệt chính thức. Tập đoàn sẽ thực hiện công bố thông tin bổ sung sau khi được Bộ Công Thương phê duyệt.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

Hiện nay, PVN chưa có các chính sách cụ thể, riêng biệt về đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý. Tuy nhiên, trong các quy định của Đảng và Nhà nước, các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN (được ban hành theo Nghị định số 149/2013/NĐ-CP ngày 31/10/2013 của Chính phủ), Quy chế quản lý tài chính của PVN (được ban hành theo Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 13/01/2015 của Chính phủ) có nêu rõ các tiêu chuẩn để bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc. Đồng thời, PVN luôn tuân thủ các quy chế, quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ Lãnh đạo quản lý theo các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

5. Về quản lý rủi ro

Hiện nay, PVN chưa có các chính sách cụ thể, riêng biệt về quản lý rủi ro. Tuy nhiên, PVN đã ban hành và triển khai thực hiện các quy chế, quy định nội bộ về chế độ quản lý, kiểm soát, báo cáo các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo việc tuân thủ, ngăn ngừa rủi ro. Một số quy chế/quy định/quy trình quan trọng như:

- Quy định quản lý đầu tư dự án dầu khí ở nước ngoài (PVN ban hành theo Quyết định số 9698/QĐ-DKVN ngày 02/12/2009);
- Quy trình kiểm tra của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 1696/QĐ-DKVN ngày 01/3/2011);
- Quy chế quản lý và sử dụng thương hiệu (PVN ban hành theo Quyết định số 6444/QĐ-DKVN ngày 21/7/2011);
- Hướng dẫn quy trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu phụ đối với hợp đồng dầu khí (PVN ban hành theo Quyết định số 6553/QĐ-DKVN ngày 25/7/2011);
- Quy chế kiểm tra việc thực hiện công tác đấu thầu tại PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 6890/QĐ-DKVN ngày 02/8/2011);
- Quy định phân cấp quyết định đầu tư của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 3110/QĐ-DKVN ngày 20/4/2012);
- Quy chế quản lý vốn của PVN đầu tư vào doanh nghiệp khác (PVN ban hành theo Quyết định số 5493/QĐ-DKVN ngày 16/7/2012);
- Quy định phân cấp Quản lý đấu thầu của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 6131/QĐ-DKVN ngày 06/8/2012);

- Quy trình xúc tiến đầu tư nước ngoài của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 7637/QĐ-DKVN ngày 14/10/2013);
- Quy chế quản lý nợ của Công ty mẹ - PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 751/QĐ-DKVN ngày 08/02/2014);
- Quy chế cấp vốn, quản lý và sử dụng vốn đầu tư đối với các Ban quản lý dự án thuộc PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 1266/QĐ-DKVN ngày 27/02/2014);
- Quy trình thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư (PVN ban hành theo Quyết định số 4942/QĐ-DKVN ngày 22/7/2014);
- Quy chế bảo lãnh của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 7725/QĐ-DKVN ngày 12/11/2014);
- Quy chế sử dụng sản phẩm bảo hiểm, tư vấn bảo hiểm và quản lý rủi ro trong bảo hiểm của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 288/QĐ-DKVN ngày 14/01/2015);
- Quy chế xem xét, thẩm tra, chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài theo phương thức tự vay, tự trả của công ty con do PVN sở hữu trên 50% vốn điều lệ (PVN ban hành theo Quyết định số 4559/QĐ-DKVN ngày 07/7/2015);
- Quy chế công bố thông tin của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 8185/QĐ-DKVN ngày 21/12/2016);
- Quy chế Quản lý và sử dụng vốn bằng tiền của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 4141/QĐ-DKVN ngày 04/7/2017);

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	1872/QĐ-BKHĐT	23/12/2016	Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017
2	1874/QĐ-BCT	25/5/2017	Giao chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp năm 2017 cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Thành viên HĐTV	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Phạm Xuân Cảnh	Thành viên HĐTV	58	10/68	đi công tác trong nước/nước ngoài	15%
2	Phan Đình Đức	Thành viên HĐTV	57	10/67	đi công tác trong nước/nước ngoài	15%
3	Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch HĐTV	7	0/7	đi công tác trong nước/nước ngoài	0%
4	Đinh Văn Sơn	Thành viên HĐTV	65	3/68	đi công tác trong nước/nước ngoài	4%

TT	Thành viên HĐTV	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
5	Nguyễn Vũ Trường Sơn	TV HĐTV, Phụ trách HĐTV từ 09/3/2017 đến hết 26/12/2017	67	1/68	đi công tác trong nước/nước ngoài	1%
6	Phan Ngọc Trung	Thành viên HĐTV	60	8/68	đi công tác trong nước/nước ngoài	12%
7	Nguyễn Tiến Vinh	Thành viên HĐTV	59	9/68	đi công tác trong nước/nước ngoài	13%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng Giám đốc

TT	Nội dung giám sát
I	**Công tác giám sát chung**
1	Chỉ đạo, tăng cường giám sát các đơn vị chịu tác động trực tiếp của giá dầu tới hoạt động sản xuất và có giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ đơn vị, đảm bảo ổn định chung trong Tập đoàn.
2	Tăng cường triển khai công tác điều tra cơ bản các vùng nước sâu xa bờ, nhạy cảm để thăm dò dầu khí và khẳng định chủ quyền biển đảo quốc gia; Triển khai thực hiện dự án địa chấn đa khách hàng trên thềm lục địa Việt Nam.
3	Tiếp tục chỉ đạo báo cáo, giải trình với các Bộ ngành liên quan về kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020, kế hoạch 05 năm 2016-2020 của PVN.
4	Giám sát việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết và Quyết định do Hội đồng thành viên Tập đoàn ban hành.
5	Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy định nội bộ
6	Định hướng và chỉ đạo tổ chức triển khai áp dụng phương pháp quản trị hiện đại, hệ thống báo cáo quản trị thống nhất phục vụ cho công tác quản lý, điều hành đồng bộ từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tới các đơn vị thành viên.
7	Tiếp tục xử lý các vấn đề tồn tại trong công tác quản lý công nợ; xử lý tài sản, vật tư tồn đọng; bảo lãnh, ủy thác cho vay; Đề xuất hướng xử lý, khắc phục đối với những khoản khó có khả năng thu hồi của Tập đoàn/ các đơn vị.
8	Tập trung chỉ đạo thực hiện rà soát, cơ cấu lại danh mục, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên cơ sở hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối và thu xếp vốn của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên do Tập đoàn sở hữu 100% vốn theo quy định của Nghị định 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ và trong trường hợp cơ chế tài chính đặc thù cho PVN/PVEP/VSP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
9	Chỉ đạo xây dựng phương án cân đối vốn của PVN giai đoạn 2016-2020, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
10	Tập trung bám sát các dự án trọng điểm của Tập đoàn để triển khai đúng tiến độ: dự án khí Tây Nam, khí Cá Voi Xanh, khí Cá Rồng Đỏ; dự án nâng cấp và mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; tiến độ xây dựng Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn, cụm Lọc hóa dầu Long Sơn.
II	**Các công việc giám sát cụ thể**
II.1	***Lĩnh vực tìm kiếm – thăm dò – khai thác dầu khí***

TT	Nội dung giám sát
1	Làm việc/kiểm tra thực hiện công tác quản lý, điều hành tại các Chi nhánh Phú Quốc POC, SW POC, Biển Đông POC đối với chuỗi dự án khí Lô B & 48/95 và Lô 52/97; dự án Lô 05-2; Lô 05-3 do PVN điều hành/tham gia.
2	Chỉ đạo triển khai chuỗi dự án phát triển khí Tây Nam (Lô B & 48/95; Lô 52/97); dự án khí Cá Voi Xanh; dự án khí Cá Rồng Đỏ
3	Làm việc, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành các dự án dầu khí PVEP góp vốn đầu tư và công tác quản lý tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của PVEP.
4	Tổ chức làm việc, giám sát tài chính đặc biệt đối với PVEP theo Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ.
5	Chỉ đạo triển khai nghiệm thu/quyết toán các dự án điều tra cơ bản, dự án đầu tư dầu khí sử dụng quỹ Tìm kiếm thăm dò của Tập đoàn.
6	Chỉ đạo tổ chức kiểm điểm công tác đầu tư 04 dự án dầu khí trong nước của PVEP (Lô 103&107; Lô 09-2/09; Lô 15-1/05 và Lô 102/10 & 106/10), báo cáo cấp có thẩm quyền.
II.2	***Lĩnh vực công nghiệp chế biến dầu khí***
1	Chỉ đạo Người đại diện của Tập đoàn tại Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí – PVTex: (i) Thực hiện quyết toán Dự án Nhà máy Sản xuất xơ sợi tổng hợp Polyester Đình Vũ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; (ii) Hoàn thiện, báo cáo cấp có thẩm quyền các phương án xử lý tồn tại của Dự án; (iii) Hoàn thiện phương án khởi động lại Nhà máy.
2	Làm việc, kiểm tra, giám sát các công trình trọng điểm: Dự án liên hợp Lọc – Hóa dầu Nghi Sơn, Long Sơn; Dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.
3	Thực hiện công tác kiểm điểm xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến tồn tại của: PVTex, Các dự án nhiên liệu sinh học (Dự án nhiên liệu sinh học Dung Quất, Dự án Nhà máy Nhiên liệu sinh học Bình Phước, Dự án Nhà máy Nhiên liệu sinh học Phú Thọ).
4	Tiếp tục chỉ đạo triển khai, hoàn tất công tác cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn.
II.3	***Lĩnh vực công nghiệp khí***
1	Làm việc, giám sát, kiểm tra các công trình, các dự án lớn của Tổng công ty Khí Việt Nam (PVGas) : dự án Đường ống dẫn khí Tây Nam, dự án Nhà máy GPP Cà Mau, dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 (giai đoạn 2)
2	Chỉ đạo Người đại diện của Tập đoàn tại PVGas thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 (giai đoạn 1), dự án Thu gom khí Thái Bình – Hàm Rồng.
II.4	***Lĩnh vực công nghiệp điện***
1	Làm việc, kiểm tra, giám sát các công trình, các dự án trọng điểm gồm: dự án Thái Bình 2, dự án Long Phú 1, dự án Sông Hậu 1.
2	Tiếp tục chỉ đạo, hoàn thành công tác kiểm toán và phê duyệt quyết toán dự án Vũng Áng 1.
3	Tiếp tục chỉ đạo triển khai, hoàn tất công tác cổ phần hóa Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – PVPower.
4	Tổ chức làm việc, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVPower.

TT	Nội dung giám sát
II.5	***Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí***
1	Chỉ đạo Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS) thực hiện các nội dung thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ (số 273/TB-VPCP ngày 05/9/2016) và các kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (số 40/TB-VPCP ngày 05/01/2017): (i) Tiếp tục chỉ đạo rà soát tổng thể để có biện pháp xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng tài chính, tài sản đối với các dự án Tập đoàn/đơn vị thành viên nhận từ Vinashin nói chung và đặc biệt là DQS nói riêng, phù hợp với chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; (ii) Thực hiện công tác kiểm điểm xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến tồn tại của DQS.
2	Tổ chức giám sát các đơn vị thuộc diện giám sát đặc biệt.
3	Làm việc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí, Tổng công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí.
4	Tăng cường giám sát theo Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ tại Tổng công ty Dầu Việt Nam – PVOil.
5	Tiếp tục chỉ đạo triển khai, hoàn tất công tác cổ phần hóa PVOil.

3. Các nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	8271/NQ-DKVN	27/12/2017	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PVP
2	8296/NQ-DKVN	27/12/2017	Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2018 của PVU
3	8297/NQ-DKVN	27/12/2017	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PVOil
4	8298/NQ-DKVN	27/12/2017	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của BSR
5	8299/NQ-DKVN	27/12/2017	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PTSC
6	8300/NQ-DKVN	27/12/2017	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PVGas
7	8301/NQ-DKVN	27/12/2017	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PVI
8	8302/NQ-DKVN	27/12/2017	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của DMC
9	8303/NQ-DKVN	27/12/2017	Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2018 của NASOS
10	8304/NQ-DKVN	27/12/2017	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PVFCCo
11	8305/NQ-DKVN	27/12/2017	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PVCFC

12	8306/NQ-DKVN	27/12/2017	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PVDrilling
13	8224/NQ-DKVN	26/12/2017	Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2018 của PVMTC
14	8225/NQ-DKVN	26/12/2017	Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2018 của VPI
15	8237/NQ-DKVN	26/12/2017	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PVE
16	8096/NQ-DKVN	20/12/2017	Thông qua kế hoạch hoạt động và Ngân sách năm 2017 của LSP
17	8097/NQ-DKVN	20/12/2017	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PVMR
18	7979/NQ-DKVN	15/12/2017	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVGas
19	7981/NQ-DKVN	15/12/2017	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của BSR
20	7982/NQ-DKVN	15/12/2017	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVFCCo
21	7957/NQ-DKVN	14/12/2017	Chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Petrosetco
22	7946/NQ-DKVN	14/12/2017	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVC
23	7830/NQ-DKVN	8/12/2017	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2017 của PVOil
24	7574/NQ-DKVN	28/11/2017	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và Ngân sách năm 2018 của Rusvietpetro
25	7060/NQ-DKVN	3/11/2017	Thông qua nội dung bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác giữa PVN và Công ty Mitsui
26	6977/NQ-DKVN	1/11/2017	Thoái vốn của PVC tại PVC Land
27	6891/NQ-DKVN	30/10/2017	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 tháng cuối năm 2017 của Chi nhánh Phân phối sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn
28	2164/NQ-DKVN	26/10/2017	Phê duyệt Nguyên tắc triển khai công tác an sinh xã hội của Tập đoàn, phê duyệt kinh phí Phương án thực hiện công tác an sinh xã hội của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2017-2018
29	1982/NQ-DKVN	3/10/2017	Chấp thuận thực hiện thoái vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại các đơn vị giai đoạn 2017 - 2020
30	6098/NQ-DKVN	25/09/2017	Chấp thuận nội dung Thoả thuận hợp tác giữa PVN với Tổng công ty Hàng không Việt Nam
31	1915/NQ-DKVN	21/09/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVFI
32	1831/QĐ-DKVN	8/9/2017	Phê duyệt và ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý chuyên trách Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
33	5715/NQ-DKVN	8/9/2017	Thoái vốn của PVMR tại Công ty TNHH MTV Kiểm định kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam

34	5656/NQ-DKVN	6/9/2017	Thoái vốn của PVGas tại PVGas City
35	5430/QĐ-DKVN	25/08/2017	Chính thức đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 của PVEP và PVcomBank
36	5433/QĐ-DKVN	25/08/2017	Phê duyệt kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2017 của VQPP
37	5423/NQ-DKVN	24/08/2017	Hỗ trợ tài chính cấp bách cho PVTex để chi trả các chi phí tối thiểu giai đoạn từ 01/6/2017 đến 31/12/2017
38	5069/NQ-DKVN	11/8/2017	PVC không góp thêm vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Xi măng Hạ Long
39	4958/QĐ-DKVN	8/8/2017	Phê duyệt Công bố thông tin của Tập đoàn DKVN
40	1518/QĐ-DKVN	3/8/2017	Thành lập "Chi nhánh Phân phối sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam"
41	4827/QĐ-DKVN	2/8/2017	Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của PVPower
42	4828/QĐ-DKVN	2/8/2017	Phê duyệt kế hoạch 6 tháng cuối năm 2017 của PVU-CPMB
43	1484/QĐ-DKVN	31/07/2017	Xếp loại mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ năm 2016 đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
44	1464/NQ-DKVN	26/07/2017	Bổ sung nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVC
45	4675/NQ-DKVN	26/07/2017	Thoái vốn của PVGas tại PVGas City
46	4643/NQ-DKVN	25/07/2017	Phê duyệt danh mục các dự án đầu tư, mua sắm sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để hỗ trợ phát triển Khoa học và công nghệ cho VPI
47	4648/NQ-DKVN	25/07/2017	Thông qua 1 số nội dung sửa đổi Bi ghi nhớ giữa PVN và Gazprom về hợp tác trong lĩnh vực điện
48	4501/NQ-DKVN	18/07/2017	Thông qua Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 của Tập đoàn Dầu khí QGVN
49	4437/NQ-DKVN	13/07/2017	Thông qua kế hoạch SXKD 5 năm sau cổ phần hóa đưa vào phương án cổ phần hóa của PVPower
50	4402/NQ-DKVN	12/7/2017	Thoái vốn của PVMR tại EIC
51	4323/QĐ-DKVN	10/7/2017	Chính thức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của các đơn vị thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
52	4329/NQ-DKVN	10/7/2017	Ghi nhận chỉ tiêu kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2016 của PVEP
53	4261/NQ-DKVN	6/7/2017	Giao TGĐ Tập đoàn chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy định về quản lý, sử dụng và tiêu chuẩn, định mức về tài sản trang thiết bị công cụ phương tiện làm việc trong Công mẹ Tập đoàn Dầu khí VN
54	4263/NQ-DKVN	6/7/2017	Chấp thuận cập nhật bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2017 của NSRP
55	4141/QĐ-DKVN	4/7/2017	Phê duyệt và ban hành "Quy chế Quản lý và sử dụng vốn bằng tiền của Tập đoàn Dầu khí VN"

56	4098/QĐ-DKVN	30/06/2017	Phê duyệt Công bố thông tin của Tập đoàn DKVN
57	1249/NQ-DKVN	29/06/2017	Ghi nhận nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVcomBank
58	3993/QĐ-DKVN	28/06/2017	Phê duyệt điều chỉnh bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2017 của LP1PP
59	1224/NQ-DKVN	27/06/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVMR
60	1165/NQ-DKVN	20/06/2017	Chấp thuận thực hiện thoái vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại các đơn vị giai đoạn 2016 - 2020
61	3782/NQ-DKVN	20/06/2017	Chấp thuận điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2017 của PTSC
62	1113/NQ-DKVN	14/06/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của DMC
63	1094/NQ-DKVN	13/06/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVC
64	1038/NQ-DKVN	6/6/2017	Phê duyệt chức năng nhiệm vụ của Ban Phân phối sản phẩm và bổ sung nhiệm vụ cho Ban KT&KT thuộc Bộ máy giúp việc CTy mẹ Tập đoàn DKVN
65	1000/NQ-DKVN	25/05/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 của PVTex
66	960/QĐ-DKVN	19/05/2017	Đổi tên PVMTC thành Trường Cao đẳng DK
67	2974/NQ-DKVN	12/5/2017	Phê duyệt kế hoạch đầu tư điều chỉnh năm 2017 của BSR
68	829/QĐ-DKVN	28/04/2017	Phê duyệt và ban hành "Quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại các công ty cổ phần có vốn góp của Tập đoàn"
69	2649/NQ-DKVN	28/04/2017	Chấp thuận kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017 của PVcomBank
70	790/NQ-DKVN	26/04/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PTSC
71	779/NQ-DKVN	25/04/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVI
72	787/NQ-DKVN	25/04/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Petrosetco
73	788/NQ-DKVN	25/04/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVE
74	789/NQ-DKVN	25/04/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVD
75	754/NQ-DKVN	19/04/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVFCCo
76	755/NQ-DKVN	19/04/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVCFC
77	739/QĐ-DKVN	18/04/2017	Phê duyệt và ban hành "Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Ban/VP và CBNV thuộc Bộ máy điều hành CTy mẹ Tập đoàn DKVN"

78	712/NQ-DKVN	14/04/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVGas
79	2082/QĐ-DKVN	7/4/2017	Ban hành "Chương trình hành động của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2020"
80	2109/NQ-DKVN	7/4/2017	Chấp thuận bổ sung kế hoạch năm 2017 của PVFCCo
81	646/NQ-DKVN	5/4/2017	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PVTrans
82	619/QĐ-DKVN	4/4/2017	Phê duyệt nhiệm vụ công tác và kế hoạch đào tạo và phát triển nhân lực năm 2017 của PVN
83	631/NQ-DKVN	4/4/2017	Chấp thuận chủ trương VPI chuyển đổi sang hoạt động theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP
84	1714/NQ-DKVN	23/03/2017	Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2017 của PVU
85	504/NQ-DKVN	15/03/2017	Chấp thuận bổ sung ngành, nghề kinh doanh của PVGas
86	1475/QĐ-DKVN	14/03/2017	Thông qua Báo cáo tài chính và công bố thông tin Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất Tập đoàn, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2015 của PVN
87	402/QĐ-DKVN	2/3/2017	Ban hành "Quy chế tuyển chọn và quản lý Sinh viên được Tập đoàn DKVN tài trợ kinh phí đào tạo"
88	1203/QĐ-DKVN	2/3/2017	Phê duyệt Chương trình công tác trọng tâm năm 2017 của Hội đồng thành viên Tập đoàn DKVN
89	363/QĐ-DKVN	24/02/2017	Phê duyệt Chiến lược đào tạo và phát triển nhân lực Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2025
90	1028/NQ-DKVN	23/02/2017	Thoái vốn của PVC tại PVSD
91	1031/QĐ-DKVN	23/02/2017	Phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí VN năm 2017
92	611/QĐ-DKVN	6/2/2017	Phê duyệt Công bố thông tin của Tập đoàn DKVN
93	572/QĐ-DKVN	25/01/2017	Phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVN
94	155/QĐ-DKVN	20/01/2017	Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2016 đối với cấp trưởng, cấp phó các Ban/VP ,Văn phòng đại diện Tập đoàn DKVN và cán bộ giữ chức danh tương đương tại các tổ chức Đảng, Đoàn thể
95	474/QĐ-DKVN	20/01/2017	Trích "Quỹ phát triển khoa học và công nghệ" của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2016
96	106/NQ-DKVN	13/01/2017	Thông qua 1 số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của PAP
97	305/NQ-DKVN	13/01/2017	Chấp thuận Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 của PVTrans
98	39/NQ-DKVN	9/1/2017	Thông qua nội dung Thoả thuận hợp tác trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016-2020 giữa PVN và Trường Đại học Mỏ Địa chất

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

1. Về cơ cấu tổ chức của Kiểm soát viên PVN.

Căn cứ quy định tại Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định số 3911/QĐ-BCT ngày 06/5/2014 của Bộ Công Thương về Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Kiểm soát viên PVN gồm 03 Kiểm soát viên, gồm: 02 Kiểm soát viên chuyên ngành do Bộ Công Thương bổ nhiệm, trong đó có 01 Kiểm soát viên phụ trách và 01 Kiểm soát viên Tài chính do Bộ Tài chính bổ nhiệm, cụ thể danh sách như sau:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kiểm soát viên phụ trách;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm soát viên chuyên ngành;
3. Bà Vũ Hồng Nhung – Kiểm soát viên Tài chính.

Kiểm soát viên PVN hoạt động theo chế độ chuyên trách tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2. Về tiền lương và thu nhập của Kiểm soát viên

Tiền lương và thu nhập của Kiểm soát viên được Bộ Công Thương và Bộ Tài chính chi trả theo thang bảng lương được quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Các chế độ phúc lợi theo quy định chung của Tập đoàn.

3. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5
THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	04/KSVPVN	24/01/2017	Báo cáo kết quả hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2016
2	07/KSVPVN	17/02/2017	Báo cáo Chương trình công tác năm 2017 của Kiểm soát viên PVN
3	10/KSVPVN	14/4/2017	Báo cáo kết quả hoạt động Quý I năm 2017 của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
4	17/KSVPVN	18/5/2017	Báo cáo Thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của Bộ máy quản lý điều hành Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
5	19/KSVPVN	05/7/2017	Ý kiến về Quy chế trả lương, thù lao tiền hưởng đối với viên người quản lý chuyên trách PVN
6	21/KSVPVN-TC	14/7/2017	Báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2016 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
5	22/KSVPVN	19/7/2017	Báo cáo thẩm định đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2016 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
6	23/KSVPVN-TC	25/7/2016	Báo cáo hoạt động tài chính Quý II năm 2017 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
7	24/KSVPVN	25/7/2017	Báo cáo Kết quả hoạt động quý II năm 2017của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
8	48/KSVPVN-TC	28/9/2017	Báo cáo tổng quan về tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, huy động và bảo toàn vốn năm 2014-2016 của PVN
9	58/KSVPVN	27/10/2017	Báo cáo Kết quả hoạt động quý III năm 2017 của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
10	63/KSVPVN	24/11/2017	Ý kiến về việc Xây dựng Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Bộ máy Điều hành PVN

V. TIIÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

TT	Tên đơn vị	Tỷ lệ đầu tư
1	Công ty TNHH Nhà nước MTV - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	100%
2	Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	100%
3	Công ty TNHH MTV – Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	%100
4	Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP	95,79%
5	Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH MTV	100%
6	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau	75,56%
7	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	52%
8	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	59,58%
9	Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	50,46%
10	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	51,38%
11	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	54,47%
12	Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	100%
13	CTCP Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	74,01%
14	Tổng CTCP Vận tải Dầu khí	51%
15	Tổng công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP	36%
16	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	25,1%
17	Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro	51%
18	Công ty Liên doanh Rusvietpetro	49%
19	Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn	29%
20	Công ty Cổ phần PVI	35%
21	Công ty TNHH Tân cảng – Petro Cam Ranh	25%
22	Công ty TNHH Gazpromviet	49%

TT	Tên đơn vị	Tỷ lệ đầu tư
23	CTCP Dầu khí và Đầu tư khai thác cảng Phước An	31,82%
24	Tổng CTCP Dịch vụ tổng hợp Dầu khí Việt Nam	24,22%
25	Tổng công ty Bảo dưỡng sửa chữa công trình Dầu khí – CTCP	41%
26	CTCP Phát triển Đông dương xanh	36,9%
27	CTCP Đầu tư tài chính công đoàn Dầu khí Việt Nam	35%
28	Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP	29%

2. Thông tin về giao dịch với các bên

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	PVGas	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.080.947.531.214
2	PVPower	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.976.271.260.686
3	PVCFC	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.230.790.169.535
4	PVEP	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	95.446.325.334
5	PTSC	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.888.239.927
6	PVcomBank	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.079.868.230
7	PVFCCo	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.933.765.514
8	Petrosetco	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.139.377.672
9	PVOil	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.202.694.373
10	PVC	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.782.259.561.553
11	VSP	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.999.542.521.132
12	PVEP	Mua hàng hóa, dịch vụ	2.712.481.182.248
13	PVGas	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.626.995.174.656
14	PTSC	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.030.987.189.594
15	PVI	Mua hàng hóa, dịch vụ	44.518.055.225
16	Petrosetco	Mua hàng hóa, dịch vụ	133.385.035.431
17	PVPower	Mua hàng hóa, dịch vụ	4.319.950.000
18	NSRP	Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi ủy thác cho vay	465.209.777.207
19	RVP	Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi ủy thác cho vay	215.601.026.498
20	PVcomBank	Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi ủy thác cho vay	171.514.610.665
21	PVGas	Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.043.657.094.569
22	BSR	Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.781.492.830.000
23	RVP	Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.130.022.256.610
24	PVPower	Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.259.218.818.338
25	DMC	Cổ tức, lợi nhuận được chia	466.408.506.000
26	PVCFC	Cổ tức, lợi nhuận được chia	200.011.528.500
27	PVI	Cổ tức, lợi nhuận được chia	163.957.480.000
28	PVTrans	Cổ tức, lợi nhuận được chia	143.536.080.000

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)
29	VSP	Lãi tiền dầu	4.953.795.232.137
30	PVGas	Doanh thu khí, condensate Lô 06.1	1.138.763.792.634
31	PVOil	Doanh thu khí, condensate Lô 06.1	50.484.262.726
32	PVcomBank	Tiền gửi có kỳ hạn	18.512.143.008.933
33	PVcomBank	Ủy thác cho vay	2.548.681.275.208
34	NSRP	Phải thu về cho vay	7.566.256.700.685
35	RVP	Phải thu về cho vay	3.111.887.285.479
36	PVGas	Phải thu của khách hàng	2.180.462.909.208
37	PVPower	Phải thu của khách hàng	1.201.848.537.609
38	Petrosetco	Phải thu của khách hàng	280.896.155.910
39	PVCFC	Phải thu của khách hàng	627.798.274.993
40	PVTrans	Phải thu của khách hàng	163.436.562.617
41	PVTrans	Phải thu của khách hàng	288.613.920.000
42	PTSC	Trả trước người bán ngắn hạn	773.147.053.196
43	PVC	Trả trước người bán ngắn hạn	1.192.632.061.248
44	PVEP	Phải thu khác	10.196.029.641.349
45	PVPower	Phải thu khác	3.201.810.120.725
46	DQS	Phải thu khác	3.493.643.327.923
47	BSR	Phải thu khác	1.983.725.523.565
48	PTSC	Phải thu khác	594.351.298.719
49	PVC	Phải thu khác	371.515.687.143
50	PVTex	Phải thu khác	346.277.038.145
51	PVCFC	Phải thu khác	233.204.253.000
52	PVcomBank	Phải thu khác	232.030.940.197
53	PVTrans	Phải thu khác	118.474.497.045
54	PVOil	Phải thu khác	102.006.023.416
55	PVPower	Phải thu khác	8.523.840.220.888
56	PVTrans	Phải thu khác	441.411.414.250
57	PVC	Phải trả người bán ngắn hạn	1.927.600.851.532
58	RVP	Phải trả người bán ngắn hạn	1.033.125.720.103
59	PVGas	Phải trả người bán ngắn hạn	285.121.477.057
60	PVEP	Phải trả người bán ngắn hạn	769.292.552.016
61	PVPower	Phải trả người bán ngắn hạn	43.993.472.583
62	PVPower	Phải trả ngắn hạn khác	217.658.734.400
63	PVEP	Phải trả ngắn hạn khác	325.287.104.095